

# Bảo tồn và phát huy

## di sản văn hoá ở Thái Bình

NGUYỄN THANH\*

**T**hái Bình là một trong những địa phương giàu truyền thống văn hoá. Tiềm năng, tiềm lực để xây dựng và phát triển văn hoá ở Thái Bình là vô cùng to lớn. Những giá trị văn hoá truyền thống cả vật thể và phi vật thể đủ để khẳng định Thái Bình là nơi hội tụ các sắc thái văn hoá tiêu biểu của nền văn minh lúa nước. Nổi trội hơn so với các địa phương khác là nghệ thuật chèo và múa rối nước, là hàng trăm lễ hội truyền thống với hàng chục trò chơi, trò diễn dân gian độc đáo, là hệ thống di tích lịch sử văn hoá hiện còn trong đó 86 di tích và cụm di tích được xếp hạng cấp quốc gia, là mạng lưới làng nghề truyền thống còn được duy trì. Tính cần cù, thông minh, quả cảm, truyền thống hiếu học, thành danh là nét đẹp trong văn hoá Thái Bình xưa và nay.

Hơn nửa thế kỷ qua, trong tiến trình xây dựng nền văn hoá mới, Thái Bình đã đạt nhiều thành tựu khả quan. Sự nghiệp Văn hoá Thông tin ở mọi thời kỳ, thời điểm đã có những tác động thiết thực thúc đẩy quá trình phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đến nay, các cấp, các ngành và nhân dân toàn tỉnh ngày càng quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp văn hoá thông tin toàn diện hơn. Cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp đã thể chế hoá những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hoá thành những quyết định, quy định, quy chế hợp lòng người, thu hút được sự hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào hoạt động văn hoá.

Vốn là tỉnh đồng bằng, nông nghiệp, đông dân, từ quá khứ đến hiện tại những tiền đề phát triển công nghiệp, phát triển đô thị chưa thật rộng mở nên có thể nhận xét một cách tổng quan là nhiều sắc thái tiêu biểu của nền văn hoá, văn minh nông nghiệp trồng lúa nước và đánh bắt thuỷ hải sản còn được bảo lưu khá

\* GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ - THÔNG TIN THÁI BÌNH

đậm đặc ở Thái Bình.

Cho đến nay, kho tàng di sản văn hoá của Thái Bình còn vô cùng phong phú với hơn 1.400 di tích các loại. Hơn 400 hội làng truyền thống trong đó hơn 200 hội có những trò chơi, trò diễn dân gian đặc sắc. Toàn tỉnh có 82 làng nghề truyền thống, trong đó có những làng từng được cả nước biết đến với các nghề tinh xảo như chạm bạc, dệt lụa, dệt chiếu... Nghệ thuật dân gian phổ biến ở hầu khắp các làng quê mà nổi trội hơn cả là chèo và múa rối nước đang được chấn hưng. Kho tàng tri thức dân gian trong sản xuất, trong đời sống sinh hoạt mang sắc thái riêng của Thái Bình được phản ánh khá đậm trong văn học dân gian.

Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, Thái Bình đã có một thời (được tính bằng những thập kỷ) phải trả giá cho sự nhận thức bất cập về văn hoá và di sản văn hoá. Nhiều loại hình di sản văn hoá cả vật thể và phi vật thể bị mai một, hư hao do thời gian và cả tác động của con người. Khó tính đếm được bao nhiêu công trình đình, chùa, đền, miếu, am, phủ, văn từ, văn chỉ, từ đường, lăng tẩm... bị tháo dỡ, chỉ vì nó bị kết tội là di sản của thời phong kiến. Có biết bao nhiêu lễ hội, lễ tục trong các cộng đồng bị cấm đoán vì quan niệm hỗn nhiên cho là lạc hậu, là mê tín, dị đoan. Càng khó tính đếm được số nghệ nhân dân gian thuộc nhiều lĩnh vực, chưa có điều kiện được truyền lại những tri thức dân gian, đã phải từ già cõi đời vì quy luật của tuổi tác.

Dưới ánh sáng của công cuộc đổi mới, các giá trị văn hoá truyền thống được nhìn nhận, đánh giá và được ứng xử một cách thông thoáng hơn, cởi mở và trân trọng hơn. Văn hoá làng được chấn hưng, tâm thức tìm về nguồn cội, tính tự chủ, tự quản, tính cộng đồng, cộng cảm làng xã làm một trong những động lực quan trọng thúc đẩy quá trình bảo vệ, giữ gìn và phát huy các di sản văn hoá.

Hơn một thập kỷ qua, Thái Bình thường niên duy trì khá đều đặn các cuộc hội thảo khoa học với sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học đầu ngành trong nước, nhằm ngày càng tiếp cận đầy đủ hơn, khách quan khoa học hơn về các di sản văn hoá của địa phương như hội thảo khoa học về các danh nhân, về lễ hội truyền thống, về nghệ thuật chèo, về Thái Bình trong các thời kỳ lịch sử, đặc biệt là Thái Bình

với sự nghiệp nhà Trần... Hàng chục công trình nghiên cứu về di sản văn hoá đã được xuất bản, như văn hoá làng, lễ hội truyền thống, hương ước, di tích và danh thắng, chèo cổ, múa rối nước...

Từ sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đến nay công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể đã được các cấp, các ngành và toàn xã hội chăm lo hơn, toàn diện hơn.

Thái Bình hiện còn 1.404 di tích các loại. Đã được Nhà nước cấp quốc gia và cấp tỉnh xếp hạng 469 di tích, chiếm 33,4%. Trong đó di tích quốc gia chiếm 16%. Theo số liệu điều tra thực trạng của Bảo tàng tỉnh thì 70% số di tích đang xuống cấp trong đó có 27 di tích đã xếp hạng đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Hầu hết các di tích ở Thái Bình bị xuống cấp, đều có niên đại trùng tu vào thời Nguyễn, cách ngày nay trên dưới 200 năm. Trải mấy thập kỷ chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ kèm theo là nhận thức về di sản còn lệch lạc, nên các di tích không được chăm lo tôn tạo. Bước vào thời kỳ đổi mới, từ tự phát đến tự giác, việc chống xuống cấp di tích được toàn xã hội chăm lo. Qua khảo sát thực tế ở Thái Bình, 5 năm trở lại đây, hầu hết các di tích đều được chống xuống cấp ở mức độ khác nhau, từ nhiều nguồn lực khác nhau. Cách tổ chức tập hợp các nguồn lực cho việc tôn tạo di tích ở mỗi làng, mỗi loại di tích cũng khác nhau. Phương châm chung là Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhưng có nơi chính quyền cơ sở đứng ra chủ trì tập hợp các nguồn lực, nơi thì Mặt trận Tổ quốc cơ sở mà vai trò nòng cốt là các thành viên của Mặt trận tổ quốc trong ban khánh tiết có những năng động riêng, kêu gọi các nguồn lực của con em quê hương và các nguồn lực khác. Hầu hết các di tích đều được triển khai tôn tạo mang tính xã hội hoá cao. Khảo sát trên toàn bộ di tích ở Thái Bình cho thấy, nếu Nhà nước chi vào chống xuống cấp di tích 1 phần thì dân góp 16 phần.

Đương nhiên, công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá rất cần có sự quản lý, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn của Nhà nước, nếu không rất dễ dẫn đến tình trạng có tiền là muốn tháo dỡ để làm to hơn, nhưng không đảm bảo được những nguyên tắc trong

quá trình bảo tồn di tích lịch sử văn hoá.

Di tích thường gắn với lễ hội và tính phổ biến là tổ chức lễ hội để thoả mãn nhu cầu tâm linh, để tự hào về truyền thống của mỗi làng quê và thông qua nguồn thu từ lễ hội để tôn tạo di tích.

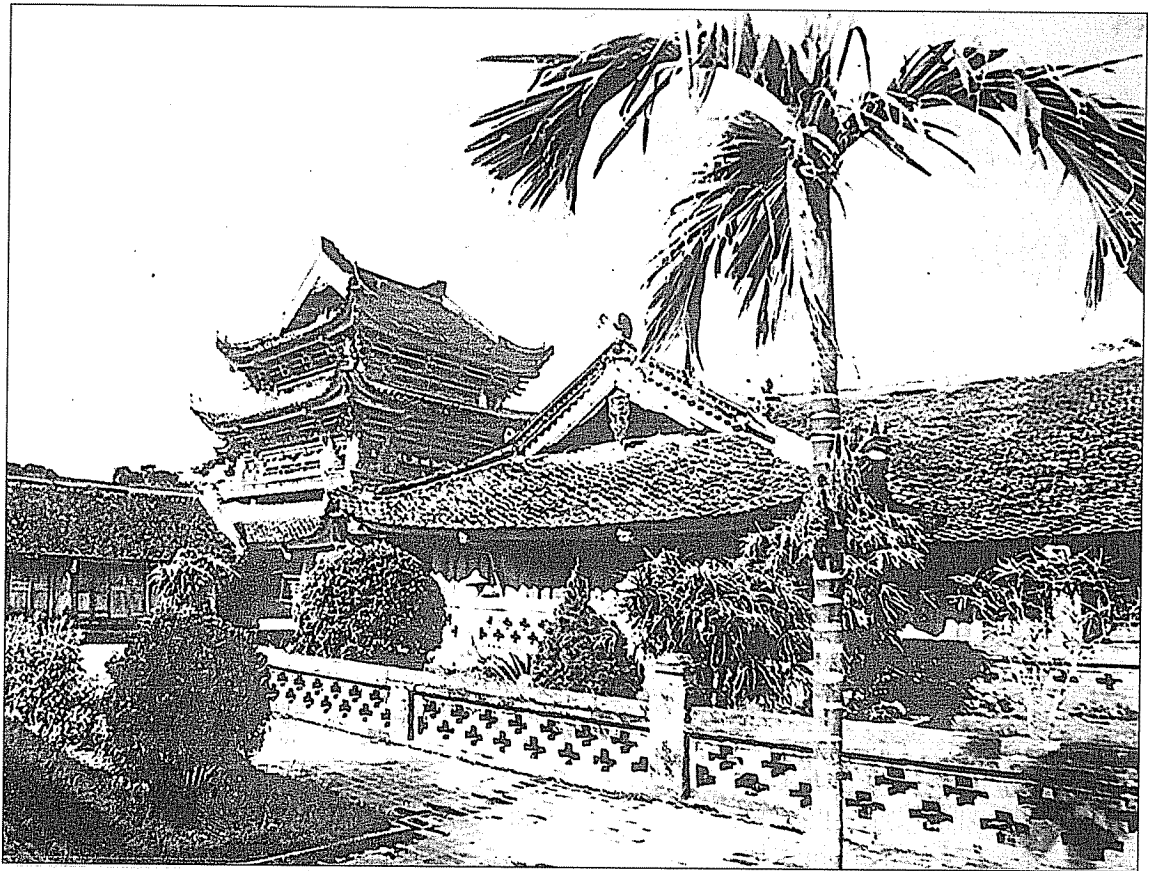
Thái Bình có những lễ hội lớn như hội chùa Keo, đền Tân La, đền Đồng Bằng, đền Đồng Xâm... mang tính hội vùng, thường cuốn hút du khách nhiều tỉnh thành về dự, nhưng còn hàng trăm hội làng khác, mỗi hội mỗi vẻ. Mấy năm trở lại đây xu hướng chung là lễ hội năm sau sầm uất, đông vui hơn năm trước. Cùng chung đặc điểm của nhiều vùng miền khác trong nước, lễ hội truyền thống Thái Bình đã "bùng nổ" vào những thập kỷ trước, nhưng từ sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị 27 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương 5 (khoá VIII), thì việc bảo tồn và phát huy tác dụng của các di sản văn hoá từ lễ hội truyền thống được thực hiện đúng định hướng hơn, động lực từ Nghị quyết Trung ương 5 đã thúc đẩy các hoạt động trong lễ hội phong phú hơn, lành mạnh hơn, đúng quỹ đạo hơn. Vào những thập kỷ trước, phần lớn các hội làng trong tỉnh khi mới khôi phục thường do ban khánh tiết chủ động chương trình, nặng về tế lễ, chưa quan tâm toàn diện đến việc bảo lưu các di sản văn hoá trong lễ hội. Sau khi triển khai Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) thì ở hầu hết các địa phương có hội, cấp uỷ, chính quyền cơ sở đích thân chỉ đạo toàn diện các hoạt động trong lễ hội, do vậy nhiều hội làng đã khôi phục được những trò diễn dân gian truyền thống vốn đã tồn tại từ xưa. Ngoài ra những điệu múa mang đặc trưng riêng của các lễ hội, đã được khôi phục từ thập kỷ trước, như múa bát dật (làng Lộng Khê, huyện Quỳnh Phụ); múa giáo cờ giáo quạt (làng Thượng Liệt, huyện Đông Hưng); múa Ông Đùng Bà Đà (làng Quang Lang, huyện Thái Thụy); múa ếch vỗ (làng Keo, huyện Vũ Thư)... còn hàng chục điệu múa, hàng chục trò chơi, trò đua tài thi khéo ở các làng được khôi phục và duy trì, như tục thi pháo đất ở nhiều hội làng thuộc huyện Đông Hưng, tục kéo lửa nấu cơm thi ở nhiều hội làng thuộc các huyện Kiến Xương, Vũ Thư, thành phố Thái Bình...

Xưa và nay, Thái Bình vẫn từng được tôn xưng là "đất chèo" và "quê hương múa rối nước". Trong chương trình hành động của Tỉnh

uỷ thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đã nhấn mạnh việc bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật truyền thống này. 5 năm qua, hầu hết các huyện và thị xã đã tổ chức các lớp dạy hát chèo, diễn chèo, tổ chức các cuộc hội thi, hội diễn chèo từ cơ sở đến huyện, tỉnh... nhiều câu lạc bộ chèo của gia đình, dòng họ, thôn làng được ra đời và duy trì hoạt động. Công tác sưu tầm các làn điệu chèo, các tích trò cổ được chú trọng. Trường Trung học Văn hoá Nghệ thuật Thái Bình là nơi đào tạo chèo có uy tín, cung cấp tài năng chèo cho nhiều tỉnh thành trong nước. Vào đầu năm 2004, đoàn Chèo Thái Bình được đầu tư nâng cấp thành Nhà hát chèo Thái Bình. Hai phường rối Nguyên Xá và Đông Các được đầu tư xây dựng hồ múa rối, nhà Thủy đình và bổ sung quân rối, trang thiết bị hoạt động từ nhiều nguồn vốn theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Trong điều kiện kinh phí còn hạn hẹp, bởi kinh tế nông nghiệp còn chiếm tỉ trọng cao, nhưng 5 năm qua tỉnh đã đầu tư hàng chục tỉ đồng để xây dựng và đưa vào sử dụng Nhà bảo tàng tỉnh và hiện nay đang được đánh giá là Nhà bảo tàng tỉnh lớn với hiện vật phong phú nhất. Thái Bình là nơi phát nghiệp, giữ nghiệp và hưng nghiệp của nhà Trần, nhưng lãng tằm các nhân vật lịch sử thời Trần trên đất Thái Bình chưa được chăm lo tôn tạo đúng mức. Mấy năm qua tỉnh đã đầu tư xây mới và tôn tạo khu đền Trần và tiếp tục đầu tư tôn tạo lăng mộ, đền thờ vợ chồng quan đầu triều có công lớn trong việc chống Nguyên lần thứ nhất là Trần Thủ Độ - Trần Thị Dung. Những dự án tôn tạo, bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá khác cũng đang được khởi động.

Quá trình bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá ở Thái Bình 5 năm qua cho thấy Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đã toả rộng, thấm sâu vào từng khối dân cư và có sức sống lâu bền trong đời sống xã hội, đã tạo ra những hiệu quả đích thực.

Đương nhiên, Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) được triển khai vào thời điểm một số cấp uỷ, chính quyền vừa phải tập trung tâm lực cho việc ổn định, vừa phải tập trung phát triển kinh tế của địa phương, nên chăm lo cho việc triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá nói chung và đầu tư cho việc bảo tồn phát huy các di sản văn hoá còn chưa thật thấu



Một góc chùa Keo  
Ảnh: Tư liệu Bảo tàng Thái Bình

đáo. Do vậy việc phát huy sức mạnh toàn dân bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá, đó đây còn có những bất cập ở mức độ đậm nhạt khác nhau. Những năm gần đây ý thức về bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá của các tầng lớp nhân dân trong mỗi cộng đồng làng xã đã được nâng lên rõ rệt. Dường như nơi nào có di tích lễ hội là nơi đó có nhu cầu tôn tạo và nhu cầu mở hội.

Hầu như ở mọi lễ hội, người dân đều tự bàn, tự lo, cả việc phục hồi các trò diễn, trò chơi truyền thống, cũng là nguyện vọng và nhu cầu của dân. Vấn đề là chính quyền cơ sở phải quản lý di sản, quản lý lễ hội theo trách nhiệm của mình và biết tôn trọng dân, định hướng cho dân hoạt động. Cho đến nay hầu hết các thôn làng, xã phường, cả cấp huyện và cấp tỉnh khi tổ chức các hoạt động lễ tết và các hoạt động lớn như Đại hội Đảng, Bầu cử Hội đồng nhân dân... đều không thể thiếu các hoạt động văn nghệ dân gian như hát chèo, múa rồng, múa

lân, thả đèn trời và các trò đua tài do dân tự sáng tạo, tự tổ chức. Đặc biệt là các đội kèn đồng, trống trắc của các xứ họ đạo Thiên chúa tham gia vào hoạt động cộng đồng vừa góp phần xây dựng đời sống văn hoá lành mạnh, vừa làm cho quan hệ của những người có đạo với toàn xã hội thêm hoà đồng gắn gũi.

Từ thực trạng bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá ở Thái Bình những năm qua cho thấy, cả về lý luận và thực tiễn, bài học mang tính "kinh điển" là nơi nào cấp uỷ, chính quyền nhận thức đúng, biết tập hợp và phát huy trí tuệ, tình cảm, tính tự chủ, tự quản của cộng đồng làng xã thì ở đó các di sản văn hoá được bảo tồn và phát huy. Đó cũng chính là bài học: *Việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá là việc làm của dân, do dân, vì dân và sức dân là vô tận.*